

**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI CỦA NGÀNH**  
**NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BAN HÀNH MỚI**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
<b>I. LĨNH VỰC THÚ Y</b>					
<b>1. Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP). Mã TTHC 2.001872- Một phần</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày	18.000.000 đồng	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	9 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày		
Bước 6	Nhận kết quả và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>12 ngày làm việc</b>		
<b>2. Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP). Mã TTHC 1.003026- Một phần</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày	18.000.000 đồng	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	9 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 6	Nhận kết quả và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>12 ngày làm việc</b>		
<b>3. Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký). Mã TTHC 1.002992– Toàn trình</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày	Không	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	2,5 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày		
Bước 6	Nhận kết quả và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>5 ngày làm việc</b>		
<b>4. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện. Mã TTHC 2.001558– Một phần</b>					
<i>a. Đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển kiểm dịch viên xử lý (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản): Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Xử lý hồ sơ	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	5 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản và lưu kho số hóa hồ sơ	Văn thư	0.5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>6 ngày làm việc</b>		
<b>b. Đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển kiểm dịch viên xử lý (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản): Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Xử lý hồ sơ	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	1 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản và lưu kho số hóa hồ sơ	Văn thư	0.5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0,25 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>2 ngày làm việc</b>		
<b>5. Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản Mã TTHC 2.001515– Một phần</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển kiểm dịch viên xử lý (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	1 giờ làm việc	Không quy định	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Xử lý hồ sơ	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	4 giờ việc		
Bước 3	Phát hành văn bản và lưu kho số hóa hồ sơ	Văn thư	2 giờ làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	01 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>8 giờ làm việc (01 ngày làm việc)</b>		
<b>6. Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản Mã TTHC 2.001524– Một phần</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển kiểm dịch viên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.5 ngày làm việc	Không quy định	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
	xử lý (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)				BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Xử lý hồ sơ	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	2,5 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản và lưu kho số hóa hồ sơ	Văn thư	0.5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.5 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>04 ngày làm việc</b>		
<b>7. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm. Mã TTHC 1.002571 – Một phần</b>					
<b>7.1. Kiểm dịch động vật trên cạn nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật</b>					
<b>7.1.1. Trước khi nhập khẩu động vật trên cạn để tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển xử lý (qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0,25 ngày làm việc	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình ký văn bản đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch cho chủ hàng	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	0,25 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Phát hành văn bản	Văn thư	0.25 ngày làm việc	- Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.	
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian</b>			<b>01 ngày làm việc</b>		
<b>7.1.2. Đối với lô hàng sau khi được hướng dẫn thực hiện kiểm dịch nhập khẩu động vật trên cạn để tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật</b>					
<i>Trường hợp 1: Động vật không phải lấy mẫu xét nghiệm, không cách ly kiểm</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển xử lý (qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua Công dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ khai báo, xác nhận vào Đơn khai báo kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	1,25 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản	Văn thư	0.25 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian</b>			<b>02 ngày làm việc</b>		
<i>Trường hợp 2: Động vật phải lấy mẫu xét nghiệm, không cách ly kiểm</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển xử lý (qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua Cổng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
	dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính)			101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.	BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ khai báo, xác nhận vào Đơn khai báo kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	05 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản	Văn thư	0.5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian</b>			<b>06 ngày làm việc</b>		
<i>Trường hợp 3: Động vật phải cách ly kiểm dịch (tối đa 45 ngày)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển xử lý (qua Công thông tin một cửa quốc gia hoặc qua Công dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ khai báo, xác nhận vào Đơn khai báo kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	45 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản	Văn thư	0.5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian</b>			<b>46 ngày làm việc</b>		
<b>7.2. Kiểm dịch đối với sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu tham gia hội chợ, triển lãm</b>					
<b>7.1.1. Trước khi nhập khẩu động vật trên cạn để tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyên xử lý (qua Công thông tin một cửa quốc gia hoặc qua Công dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</li> <li>- Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</li> <li>- Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.</li> </ul>	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, gửi trình văn bản đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch cho chủ hàng	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	0,25 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản	Văn thư	0.25 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian</b>			<b>01 ngày làm việc</b>		
<b>7.2.2. Đối với lô hàng sau khi được hướng dẫn thực hiện kiểm dịch nhập khẩu sản phẩm động vật trên cạn để tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật</b>					
<i>Trường hợp 1: Lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyên xử lý (qua Công thông tin một cửa quốc gia hoặc qua Công dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức</li> </ul>	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
	trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính)			thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ khai báo, xác nhận vào Đơn khai báo kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	1,25 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản	Văn thư	0.25 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian</b>			<b>02 ngày làm việc</b>		
<i>Trường hợp 2: Lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyển xử lý (qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi hồ sơ bản chính)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ khai báo, xác nhận vào Đơn khai báo kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	05 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản	Văn thư	0.5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
<b>Tổng thời gian</b>			<b>06 ngày làm việc</b>		
<b>7.3. Kiểm dịch xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật trên cạn sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật trường hợp chủ hàng có nhu cầu xuất khẩu</b>					
<b>7.3.1. Đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ khai báo và chuyển xử lý (qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi bản chính)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</li> <li>- Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</li> <li>- Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.</li> </ul>	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Xử lý hồ sơ	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	05 ngày làm việc		
Bước 3	Phát hành văn bản	Văn thư	0.5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>06 ngày làm việc</b>		
<b>7.3.2. Đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ khai báo và chuyển xử lý (qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp. Trường hợp gửi hồ sơ qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi bản chính)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</li> <li>- Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức</li> </ul>	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Xử lý hồ sơ	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	01 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Phát hành văn bản và lưu kho số hóa hồ sơ	Văn thư	0.5 ngày làm việc	thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.	
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	0.25 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>02 ngày làm việc</b>		
<b>II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI</b>					
<b>1. Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo - Mã TTHC 3.000125. Toàn trình</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc	Không	Thực hiện theo Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	10,25 ngày làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND thành phố	3 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>15 ngày làm việc</b>		
<b>2. Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba - Mã TTHC 1.014948. Toàn trình</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc	850.000 đồng đối với 01 nguồn gen/lần	Thực hiện theo Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	10,25 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND thành phố	3 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>15 ngày làm việc</b>		
<b>3. Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi - Mã TTHC 1.014741. Một phần</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc	Không	Thực hiện theo Quyết định số 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	8,25 ngày làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc</b>		
<b>4. Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi - Mã TTHC 1.014743. Một phần</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc	Không	Thực hiện theo Quyết định số 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	8,25 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc</b>		
<b>5. Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen - Mã TTHC 1.014951. Một phần</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	1 giờ làm việc	Không	Thực hiện theo Quyết định số 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	1 giờ làm việc		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	3 giờ làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	1 giờ làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ cho TTCNTT để công khai Thông báo trên trang Thông tin điện tử của Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 giờ làm việc		
Bước 6	Công khai Thông báo trên trang Thông tin điện tử của Sở	Trung tâm CNTT	1 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>1 ngày làm việc</b>		
<b>6. Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi - Mã TTHC 1.014952. Toàn trình</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ tên miền csdlchannuoi.mae.gov.vn)	Hệ thống tiếp nhận hồ sơ đăng ký mã số định danh cơ sở chăn nuôi; phân công xử lý theo tài khoản được phân quyền	Không quy định	Không	Thực hiện theo Quyết định số 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026
Bước 2	Kiểm tra, đối chiếu và phê duyệt thông tin đăng ký của cơ sở chăn nuôi	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	Không quy định		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Hệ thống tự động cấp mã số định danh cho cơ sở chăn nuôi sau khi hồ sơ được phê duyệt	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi	Không quy định		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>Không quy định</b>		
<b>7. Thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi - Mã TTHC 1.014953. Toàn trình</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ tên miền csdlchannuoi.mae.gov.vn)	Hệ thống tiếp nhận hồ sơ đăng ký thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi; phân công xử lý theo tài khoản được phân quyền	Không quy định	Không	Thực hiện theo Quyết định số 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026
Bước 2	Kiểm tra, đối chiếu và phê duyệt thông tin đăng ký đề nghị thu hồi mã số định danh của cơ sở chăn nuôi	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	Không quy định		
Bước 3	Hệ thống tự động thu hồi mã số định danh của cơ sở chăn nuôi sau khi hồ sơ được phê duyệt	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi	Không quy định		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>Không quy định</b>		
<b>8. Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi - Mã TTHC 1.014954. Toàn trình</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ tên miền csdlchannuoi.mae.gov.vn)	Hệ thống tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi; phân công xử lý theo tài khoản được phân quyền	Không quy định	Không	Thực hiện theo Quyết định số 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026
Bước 2	Kiểm tra, đối chiếu và phê duyệt thông tin đăng ký cấp lại mã số định danh của cơ sở chăn nuôi	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	Không quy định		
Bước 3	Hệ thống tự động cấp lại mã số định danh cho cơ sở chăn nuôi sau khi hồ sơ được phê duyệt	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi	Không quy định		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Tổng cộng thời gian giải quyết			Không quy định		

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BAN HÀNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
<b>I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI</b>					
<b>1. Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp - Mã TTHC 1.014958. Một phần</b>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	1 giờ làm việc	Không quy định	Thực hiện theo Quyết định số 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	1 giờ làm việc		
Bước 3	Chuyên viên kiểm tra, xử lý hồ sơ	Chuyên viên - Phòng Chăn nuôi	3 giờ làm việc		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	1 giờ làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ cho TTCNTT để công khai Thông báo trên trang Thông tin điện tử của Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 giờ làm việc		
Bước 6	Công khai Thông báo trên trang Thông tin điện tử của Sở	Trung tâm CNTT	1 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			<b>1 ngày làm việc</b>		
<b>II LĨNH VỰC THÚ Y</b>					
<b>1. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)-Một phần. Mã TTHC: chưa được cấp</b>					
<i>a) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)</i>					

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</li> <li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026</p> <p>( Thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; thời gian khắc phục sai lỗi; thời gian chờ kết quả xét nghiệm trong trường hợp phải lấy mẫu xét nghiệm)</p>
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	10 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày		
Bước 6	Nhận kết quả và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>13 ngày làm việc</b>		

b) Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh; vùng an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận)

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</li> <li>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y ban hành kèm theo Thông tư số</li> </ul>	<p>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026</p>
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	1,5 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,25 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày		
Bước 6	Nhận kết quả và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày		

				283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		
<b>2. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận) - Một phần. Mã TTHC: chưa được cấp</b>					
<i>a) Trường hợp cấp mới</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026 (Thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; thời gian khắc phục sai lỗi; thời gian chờ kết quả xét nghiệm trong trường hợp phải lấy mẫu xét nghiệm)
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,5 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	7 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày		
Bước 6	Nhận kết quả và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,5 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc</b>		
<i>b) Trường hợp cấp lại</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số: 1878/QĐ-BNNMT ngày 22/5/2026 (Thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; thời gian khắc phục sai lỗi;
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thú y	1,5 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ, xem xét ký nháy kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	0,25 ngày		

Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày	Bộ Tài chính. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	thời gian chờ kết quả xét nghiệm trong trường hợp phải lấy mẫu xét nghiệm)
Bước 6	Nhận kết quả và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	0,25 ngày		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		